

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-3-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07/12/2017 “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Kim S - *Sinh năm:* 1993 (có mặt);

Địa chỉ: 312/6, ấp TH, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tạm Trú: 430, ấp H, xã TQ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Văn K - *Sinh năm:* 1988 (có mặt);

Địa chỉ: 312/6, ấp TH, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/09/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Kim S trình bày:

Vào năm 2013 Lê Kim S và Trần Văn K tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 27/02/2014, vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì vợ chồng thường hay cự cãi, có nhiều quan điểm bất đồng, cha ruột chị S bệnh anh K có

đưa tiền để trị bệnh cho cha chị S, khi cha chị S mất thì anh K đòi tiền lại bắt đầu vợ chồng mâu thuẫn hơn nữa; đến tháng 8/2016 chị S dẫn con về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân cho đến nay, hiện nay chị S đã trả tiền lại cho anh K đủ rồi; Lê Kim S thấy không còn khả năng ở chung nhau nữa, yêu cầu được ly hôn với Trần Văn K. Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị N Y, sinh ngày 16/4/2015, Lê Kim S yêu cầu tiếp tục nuôi Trần Thị N Y và không yêu cầu Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung Lê Kim S không yêu cầu giải quyết.

Văn bản ý kiến, ngày 02/01/2018 và tại phiên tòa bị đơn Trần Văn K trình bày:

Chị S và anh K tự tìm hiểu rồi thương nhau 02 bên gia đình có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, ngày 27/02/2014. Trong thời gian vợ chồng sống chung cũng có lúc cự cãi với nhau, việc cha vợ bệnh là anh K có nói là cho mượn tiền để trị bệnh, khi cha vợ mất anh K thừa nhận là có đòi tiền lại để trả nợ lại cho khách hàng, vì số tiền này anh K mượn của khách hàng, rồi vợ kiểm chuyện với anh K, số tiền nay hiện nay vợ đã trả rồi, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn nào khác dẫn đến trầm trọng; khi vợ bỏ đi anh K có nhiều lần đến năn nỉ về cũng có lần bên gia đình anh K có đến bên cha mẹ vợ để nói vợ về nhà để đoàn tụ lo cho con; anh K rất còn tình cảm với Lê Kim S, anh K yêu cầu được đoàn tụ về sống chung để lo cho con, anh không đồng ý ly hôn với Lê Kim S. Về con chung anh K không đồng ý để chị S nuôi con mà yêu cầu được đoàn tụ, nếu Tòa án cho ly hôn thì anh K yêu cầu được nuôi Trần Thị N Y, sinh ngày 16/4/2015 và không yêu cầu vợ cấp dưỡng; Về tài sản và nợ chung Trần Văn K không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Lê Kim S và Trần Văn K sống chung nhau như vợ chồng từ năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có mâu thuẫn, anh K mong muốn chị S về sống chung để gia đình được đoàn tụ, anh có đến năn nỉ chị S về và anh K vẫn còn tình cảm với chị S yêu cầu được đoàn tụ để chăm lo cho gia đình, việc phát sinh mâu thuẫn giữa chị S và anh K chỉ là nhất thời. Do đó yêu cầu ly hôn của chị S chưa đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên không được chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải*

quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được...”.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S, nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung, tài sản khi ly hôn. Đối với nợ thì các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Nguyên đơn Lê Kim S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của Lê Kim S ly hôn với Trần Văn K.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Lê Kim S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 00863, ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Lê Kim S đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/3/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út